

Bản án số: 140/2026/HS-ST
Ngày 18/3/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7-HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Trần Văn Khánh

Ông Lê Đình Khoát

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hạnh-Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 7-Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7- Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 117/2026/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Ngọc H, **sinh năm 1964** tại Hà Nội. Số CCCD: 001064021005. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá : Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc L (đã chết) và bà Trần Thị S (đã chết); có vợ là: Đàm Thị N và 03 con lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/02/2009, Công an huyện S, thành phố Hà Nội có Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc” với mức phạt tiền 1.000.000đ (đã chấp hành xong). Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:*

-Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1962, vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn trong việc phân chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn từ năm 1996 nên ngày 19/5/2025 khi Phạm Ngọc H mua vật liệu và thuê người đến xây bức tường rào trên phần đất của H được chia (bờ tường ngăn cách giữa phần đất của gia đình H với phần đường đi của thôn C) thì bà Nguyễn Thị L1 (vợ cũ của H) đã ra ngăn cản, chửi bới và du đẩy tường nên H đã bỏ về uống nước không làm nữa. Khoảng vài phút sau H tiếp tục ra xây thì bà L1 lại ra ngăn cản đồng thời dùng gạch đập, đẩy đổ phần tường H đang xây dựng. Thấy vậy, H cầm 01 chiếc xẻng đang dùng để xây tường rào đánh 01 cái vào cánh tay trái của bà L1 làm bà L1 bị thương phải đi khám điều trị tại Bệnh viện Đ. Sau đó bà L1 làm đơn đến Công an trình báo và đề nghị xử lý H theo quy định pháp luật.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 688/KLTTCT-TTPY ngày 16/6/2025 của Trung tâm pháp y thành phố H kết luận:

“IV. KẾT LUẬN:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

1. Các kết quả chính:

1.1. Gãy lồi cầu ngoài xương cánh tay trái: 21%.

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị L1 tại thời điểm giám định là: 21%.

2.2. Các kết luận khác:

- Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích của bà Nguyễn Thị L1 do vật tày gây nên.

- Hiện chưa đánh giá được mức độ di chứng của các tổn thương. Đề nghị giám định bổ sung nếu có căn cứ”.

Tại bản Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 816/KLTTCT-TTPY ngày 22/7/2025 của Trung tâm pháp y thành phố H kết luận:

“IV. KẾT LUẬN:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

1. Các kết quả chính:

1.1. Thay thế và bổ sung phần IV kết luận tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 688/KLTTCT-TTPY ngày 16/6/2025 của Trung tâm P.

- Gãy cầu lồi ngoài xương cánh tay trái, đã can, di chứng cứng hạn chế vận động khớp khuỷu trái, cẳng tay gấp duỗi được trong khoảng 45° đến 90°: 26%.

- Vùng khuỷu tay trái, cánh tay trái, bàn tay trái không có sẹo vết thương, không có vết biến đổi sắc tố da: 00%.

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị L1 sau hai lần giám định là: 26%.

2.2. Các kết luận khác:

- Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích của bà Nguyễn Thị L1 do vật tày, tày có cạnh gây nên.

**** Vật chứng thu giữ:***

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ 01 chiếc xẻng cán bằng gỗ, lưỡi xẻng bằng sắt (phần cán xẻng dài 1,2cm, phần lưỡi xẻng dài 20cm).

Đối với bà Nguyễn Thị L1: Quá trình điều tra xác định bà L1 có hành vi cố ý làm hư hỏng 01 bức tường của Phạm Ngọc H. Cơ quan điều tra đã tiến hành định giá tài sản xác định đoạn tường có trị giá 2.523.000đ; trưng cầu giám định đoạn vi đeo thu giữ ghi lại nội dung sự việc tại hiện trường nhưng đến nay chưa có kết quả giám định. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra đã có Quyết định tách tài liệu liên quan đến hành vi “ Cố ý làm hư hỏng tài sản” của bà Nguyễn Thị L1 để tiếp tục xác minh làm rõ.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung vụ án đã tóm tắt trên, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Người bị hại là bà Nguyễn Thị L1 trình bày tại BL 42-45: Chiều ngày 19/5/2025, bà thấy ông H và một người đàn ông (bà không biết rõ tên) đang xây dựng tường rào (chiều cao khoảng 50cm, chiều dài khoảng 9m) tại khu vực đất ở của bà có diện tích 200m² tại thôn C, xã H, huyện S, thành phố Hà Nội (nay là xã T, thành phố Hà Nội) nên bà đã ra Công an xã H trình báo để giải quyết. Đến khoảng 16h30' cùng ngày bà vẫn thấy ông H xây nên bà đã dùng tay du đẩy hết bức tường ông H vừa xây. Sau đó được khoảng một lúc thì ông H lại tiếp tục xây dựng tường bao, khi ông H đang xây tường cao khoảng 30cm bà tiếp tục ra du đẩy thì ông H cầm xẻng đánh vào khuỷu tay trái của bà. Hậu quả làm bà phải đi xuống Bệnh viện Đ khám, bó bột và bà bị tổn hại 26% sức khỏe. Tại phiên tòa bà L1 vắng mặt, quá trình điều tra bà yêu cầu xử lý hành vi ông H gây thương tích cho bà theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm bồi thường dân sự bà đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Bản cáo trạng số 281/CT-VKS ngày 23/02/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-Hà Nội truy tố bị cáo, về tội “ Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134 ; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 47 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Ngọc H mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án.

Giao Phạm Ngọc H cho UBND xã T, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Về dân sự: Tách ra giải quyết ở vụ án dân sự khác khi đương sự có yêu cầu. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo H bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà L1 với số tiền 10.000.000đ (bị cáo đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố H).

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy tang vật đã thu giữ.

Về án phí: Bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

-Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

-Về sự vắng mặt của người bị hại: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ 02 lần cho bà Nguyễn Thị L1 nhưng tại phiên tòa hôm nay bà L1 vẫn vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà L1.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Chiều ngày 19/5/2025, tại thôn C, xã T, thành phố Hà Nội. Do bức xúc về việc bà Nguyễn Thị L1 (là vợ cũ đã ly hôn) có hành vi nhiều lần du dỗ bức tường do Phạm Ngọc H xây dựng nên Phạm Ngọc H đã dùng xẻng là hung khí nguy hiểm đánh một cái vào khuỷu tay trái của bà Nguyễn Thị L1 làm bà L1 bị thương tích, tổn hại 26% sức khỏe. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “ Cố ý gây thương tích”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-Hà Nội truy tố bị cáo về tội “ Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được tôn trọng và bảo vệ tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương. Do đó, việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước

pháp luật là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Bộ luật hình sự đã quy định.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho người bị hại, bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét nhân thân của bị cáo có 01 tiền sự về hành vi “Đánh bạc” từ năm 2009 đã chấp hành xong. Xem xét tính chất vụ án nhận thấy việc bị cáo dùng xẻng đánh gây thương tích cho bà L1 là hành vi vi phạm pháp luật, lỗi thuộc về bị cáo. Tuy nhiên bà L1 cũng là người có một phần lỗi vì trong khi bị cáo đang xây tường bà L1 đã nhiều lần đến du đỗ bức tường dẫn đến việc bị cáo bức xúc mới gây thương tích cho bà L1. Do vậy căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân của bị cáo thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra lời khai ban đầu bà L1 không yêu cầu bồi thường dân sự nhưng sau đó bà L1 thay đổi lời khai đề nghị giải quyết bồi thường dân sự theo quy định pháp luật. Tuy nhiên bà L1 không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình theo yêu cầu của cơ quan điều tra và tại phiên tòa xét xử sơ thẩm bà L1 vắng mặt không rõ lý do. Xét phần yêu cầu bồi thường dân sự trong vụ án hình sự này không liên quan đến việc xác định cấu thành tội phạm, đến việc xem xét tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử sơ thẩm quyết định tách phần dân sự để giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu theo quy định tại Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận mặc dù quá trình điều tra bà L1 không nói rõ yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe là bao nhiêu, không hợp tác làm việc nên bị cáo chưa thực hiện được việc bồi thường cho bà L1. Tuy nhiên bị cáo xác định thương tích của bà L1 là do bị cáo gây ra nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà L1. Bị cáo đã tự nguyện đến Cơ quan

Thi hành án dân sự bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà L1 với số tiền 10.000.000đ. Bị cáo đề nghị nếu sau này bà L1 có yêu cầu bồi thường dân sự thì bị cáo sẽ có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho bà L1 theo quyết định của Tòa án. Do vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà L1 với số tiền 10.000.000đ.

[4]. Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H có chuyển đến Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội: 01 chiếc xeng. Xét đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi (trên 60 tuổi) thuộc trường hợp được miễn nộp án phí hình sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 30, 106, 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Phạm Ngọc H 30 (ba mươi) tháng tù, về tội “ Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao Phạm Ngọc H cho UBND xã T, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Tách phần bồi thường dân sự trong vụ án hình sự để giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự khi bà Nguyễn Thị L1 có yêu cầu.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà

Nguyễn Thị L1 với số tiền 10.000.000đ theo Biên lai số 0002978 ngày 13/3/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc xeng (Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Thi hành án dân sự thành phố H).

Bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo được quyền kháng cáo. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- VKSNDKV7-HN.
- THADSTP.HN.
- Công an TP.Hà Nội.
- Tòa án Hà Nội.
- Bị cáo .
- Đương sự.
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hằng

